

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ TUYỂN CHỌN GIỐNG HOA LILY TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

Hoàng Minh Tâm, Lê Văn Luy, Vũ Văn Khuê,  
Trần Minh Hải, Phan Ái Chung

### SUMMARY

#### The results of research and selection lily flower varieties in Binhding province

From 2007 - 2009, Agricultural Science Institute for Southern Coastal Central of Vietnam (ASISOV) has conducted research and exploring the ability to growth, development and yield for some lily varieties (*Lilium L*) in Binhding province. The results of research determined that all three lily varieties cultivated to experiment growth and development are very stable in Binh Dinh's condition, with high yield, good flower quality, beautiful colour and long vase life. On the other hand they can resistant some major pests and diseases. All three varieties was adaptable in Winter - Spring season with average yield from 89.056 to 93.027 plants/ha and average price 20.000 VND/plant with cut flower in Vinh Son commune. With Phuoc An commune, when we planted Sorbonne variety and Yelloween variety in the pod with average price 100.000VND/pod (three plants/pod). It is interesting by flower growers and consumers.

**Keywords:** Lily flower, Binhding province, Vinhson commune, Phuocan commune.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, khi xã hội ngày càng phát triển thì nhu cầu về hoa trong đời sống của người dân cũng được chú trọng và nâng cao. Ở Việt Nam, hoa là một yêu cầu không thể thiếu trong mỗi gia đình vào những ngày lễ Tết, còn với một bộ phận dân chúng có thu nhập cao thì hoa là yêu cầu thiết yếu hàng ngày trong gia đình. Vì vậy, có thể nói hoa và cây cảnh đang được sự quan tâm của rất nhiều người.

Cùng với yêu cầu đó, người trồng hoa Việt Nam trong những năm gần đây cũng đã mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nhiều loại hoa mới, đẹp và có giá trị cao đang được trồng phổ biến trên thế giới, trong đó có hoa lily. Hoa lily (*Lilium L*) là loài hoa đẹp, được xếp vào loài hoa cao cấp và nhu cầu tiêu thụ loài hoa này ở nước ta đang ngày càng tăng. Một số tỉnh thành phố có nghề trồng hoa phát triển như Hà Nội, Đà Lạt, Vĩnh Phúc, Hải Phòng... đã bắt đầu đưa cây hoa lily vào trồng như một cây trồng có khả năng đưa lại hiệu quả kinh tế cao.

Ở tỉnh Bình Định, nghề trồng hoa đã hình thành từ lâu và tập trung chủ yếu ở TP

Quy Nhơn, huyện An Nhơn và huyện Tuy Phước. Ở các vùng này, các loài hoa được trồng chủ yếu là hoa cúc, hoa huệ, hoa mai và hoa layon. Các loài hoa này cũng đã phần nào đáp ứng được nhu cầu thị hiếu của người dân trong tỉnh. Tuy nhiên, những năm gần đây do tốc độ phát triển của vùng trọng điểm kinh tế nhất là sự phát triển của các khu công nghiệp và du lịch ở tỉnh, dân cư tập trung ngày càng đông đúc, nhu cầu về sản phẩm hoa có chất lượng cao có chiều hướng tăng mạnh, dẫn đến tình trạng khan hiếm, nhất là vào thời điểm lễ Tết... và thường phải nhập từ Đà Lạt. Do đó, việc tuyển chọn giống hoa lily sẽ góp phần làm đa dạng bộ giống hoa của tỉnh, giúp người trồng hoa tăng thêm thu nhập, đồng thời đáp ứng được thị hiếu chơi hoa của người dân trong tỉnh.

### II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Vật liệu nghiên cứu

Gồm 3 giống hoa lily là: Lily cam (Brunello), lily vàng (Yelloween) và lily hồng (Sorbonne) được nhập nội từ Hà Lan.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

+ Các thí nghiệm đồng ruộng được bố trí theo phương pháp khối ngẫu nhiên hoàn toàn (RCBD) với 4 lần nhắc lại.

+ Các chỉ tiêu theo dõi: Được áp dụng theo quy trình khảo nghiệm các giống hoa của Viện Nghiên cứu Rau quả.

+ Thành phần sâu bệnh hại được điều tra theo phương pháp của Viện Bảo vệ Thực vật (NXB Nông nghiệp 1997).

+ Số liệu thí nghiệm được xử lý thống kê sinh học thông qua chương trình phần mềm IRRISTAT và EXCEL.

- Nội dung nghiên cứu và tuyển chọn các giống hoa lily được thực hiện tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Nội dung nghiên cứu và xây dựng mô hình trồng chậu được thực hiện tại xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Các nội dung nghiên cứu được thực hiện từ năm 2007 - 2009.

**III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN**

**1. Nghiên cứu và tuyển chọn các giống hoa lily tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định**

**1.1. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển của các giống hoa lily**

Nghiên cứu đặc điểm sinh trưởng và phát triển của các giống hoa lily ở 2 vụ trồng trên 2 năm, các kết quả được thể hiện qua bảng 1.

*Bảng 1. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển của các giống hoa lily trồng vụ hè thu và vụ đông xuân tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định*

Chi tiêu	Giống		Lily Cam (Brunello)		Lily Vàng (Yelloween)		Lily Hồng (Sorbonne)	
	HT	ĐX	HT	ĐX	HT	ĐX	HT	ĐX
Tỷ lệ mọc (%)	93	95	93	96	90	92		
Cao cây (cm)	58,8	61,4	69,5	78,9	49,8	57,4		
Số lá/cây (lá)	133,7	141,3	80,9	88,9	37,6	52,5		
Rộng lá (cm)	1,2	1,3	1,5	1,5	2,6	2,7		
Dài lá (cm)	8,4	9,1	9,1	9,7	8,6	8,7		
ĐK hoa (cm)	14,7	15,8	15,5	17,2	15,1	16,4		
Số hoa/cây (hoa)	4,50	4,79	4,15	4,68	3,56	3,98		
TGST (ngày)	65	66	69	71	73	76		

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, cả 3 giống đều sinh trưởng và phát triển khá tốt, tỷ lệ sống của 3 giống đưa trồng thử nghiệm từ 92-96%. Trong vụ đông xuân các chỉ tiêu: Chiều cao cây, số lá, rộng lá và dài lá đều sinh trưởng ở mức khá và cao hơn so với vụ hè thu. Hai giống Brunello và Yelloween có bề rộng lá nhỏ từ 1,23 - 1,51cm và dài lá đạt từ 9,14cm, - 9,67cm. Trong khi đó, giống

Sorbonne có phiến lá rộng (2,74cm) nhưng số lượng lá trên cây thấp (52,97lá). Đường kính hoa lớn nhất là giống Yelloween (17,18cm) và thấp nhất là Brunello (15,8cm) trong vụ đông xuân. Số lượng hoa trên cây ở 2 giống Yelloween và Brunello có sự chênh lệch không đáng kể và đạt từ 4,15 - 4,79 hoa/cây, trong khi đó giống Sorbonne chỉ đạt từ 3,56 - 3,98 hoa/cây. Thời gian từ trồng -

thu hoạch ở 2 vụ đông xuân và hè thu không biến động lớn. Giống có thời gian dài nhất là Sorbonne từ 73-76 ngày, và sớm nhất là Brunello từ 65-66 ngày.

**1.2. Năng suất của các giống hoa lily**

Nghiên cứu năng suất của các giống hoa lily ở 2 vụ trồng trên 2 năm, các kết quả được thể hiện qua bảng 2.

*Bảng 2. Năng suất của các giống hoa lily trồng vụ hè thu và vụ đông xuân tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định*

Giống	Chỉ tiêu	Năng suất thực thu (cành/ha)					
		Hè thu			Đông xuân		
		2007	2008	T.Bình	2007	2008	T.Bình
Lily cam (Brunello)		90.090	93.005	91.548	92.070	93.984	93.027
Lily vàng (Yelloween)		89.100	92.928	91.014	92.026	93.896	92.961
Lily hồng (Sorbonne)		85.184	89.056	87.120	87.120	90.992	89.056
CV%		12,6	9,8	-	15,0	12,5	-
LSD 5%		17.767	14.412	-	21.671	18.588	-

Từ kết quả ở bảng 2 cho thấy: Ở mật độ trồng 110.000cây/ha, tỷ lệ sống khá cao nên năng suất cành thương phẩm trung bình vụ đông xuân của giống Brunello đạt 93.027cành/ha, giống Yelloween đạt 92.961 cành/ha và thấp nhất là giống Sorbonne đạt 89.056 cành/ha. Trên cả 2 vụ trồng, qua số liệu thu thập cho thấy, năng suất vụ đông xuân luôn cao hơn vụ hè thu. Như vậy

chứng tỏ thời điểm nhiệt độ thấp, độ ẩm không khí cao thì lily sinh trưởng và phát triển tốt.

**1.3. Mức độ nhiễm sâu bệnh hại chính của các giống hoa lily**

Theo dõi mức độ nhiễm sâu bệnh hại của các giống lily, kết quả được thể hiện ở bảng 3:

*Bảng 3. Mức độ gây hại của một số loài sâu, bệnh hại chính trên hoa lily trồng vụ hè thu và vụ đông xuân tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định*

Giống	Sâu bệnh	Vụ hè thu			Vụ đông xuân		
		Rệp nâu đen	Bệnh phấn trắng	Bệnh khô lá	Rệp nâu đen	Bệnh phấn trắng	Bệnh khô lá
Lily cam (Brunello)		*	+	+	*	+	+
Lily vàng (Yelloween)		*	+	+	*	+	+
Lily hồng (Sorbonne)		*	+	+	*	+	+

Ghi chú: \* Mức độ thưa thớt + Mức độ nhẹ (tỷ lệ bệnh <10%)  
 \*\* Mức độ phổ biến ++ Mức độ trung bình (tỷ lệ bệnh 10 - 25%)  
 \*\*\* Mức độ nhiều +++ Mức độ nặng (tỷ lệ bệnh 26 - 50%)  
 \*\*\*\* Mức độ rất nhiều ++++ Mức độ rất nặng (tỷ lệ bệnh >50%)

Từ kết quả ở bảng trên cho thấy: Trong điều kiện khí hậu Vĩnh Sơn, ở cả 2 vụ hè thu và đông xuân thì mức độ gây hại của một số loài sâu, bệnh hại chính không đáng

kể; rệp nâu đen nhiễm ở mức độ thưa thớt, còn bệnh phấn trắng và bệnh khô lá đều bị nhiễm ở mức độ nhẹ <10%.

**1.4. Kết quả xây dựng mô hình**

*1.4.1. Đặc điểm sinh trưởng, phát triển và năng suất của các giống*

Từ các kết quả nghiên cứu thăm dò khả năng sinh trưởng, phát triển và năng suất của các giống lily ở vụ xuân hè và đông xuân, tiến hành xây dựng mô hình đối với 2 giống Brunello và Yelloween trong vụ đông xuân. Các kết quả được thể hiện ở bảng 4.

*Bảng 4. Đặc điểm sinh trưởng, phát triển và năng suất của các giống hoa lily ở mô hình trồng vụ đông xuân tại xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định*

Chi tiêu \ Giống	Lily cam (Brunello)	Lily vàng (Yelloween)
Tỷ lệ sống, (%)	96	97
Cao cây (cm)	61,4	79,2
Số lá/cây (lá)	142,59	90,3
Rộng lá (cm)	1,4	1,7
Dài lá (cm)	9,2	9,7
ĐK hoa (cm)	16,1	17,9
Số hoa/cây (hoa)	5,1	4,9
TGST (ngày)	65	71
NSTT (cành/ha)	95.040	94.963

Từ kết quả trên cho thấy: Các chỉ tiêu sinh trưởng và phát triển của 2 giống lily đều cho cao hơn trong thí nghiệm, đặc biệt là các chỉ tiêu như chiều cao cây, số nụ hoa/cây và đường kính hoa. Năng suất thực thu đạt từ 94.963-95.040 cành/ha. Như vậy có thể chứng tỏ rằng hoa lily thích ứng tốt ở vụ đông xuân trong điều kiện đất đai, khí hậu xã Vĩnh Sơn.

*1.4.2. Hiệu quả kinh tế của mô hình*

Lily được xem là loài hoa quý phái, giá trị hoa phụ thuộc nhiều vào màu sắc và độ bền của hoa, giá trị hoa càng tăng khi số lượng hoa trên cành càng lớn. Vì vậy, giá trị thu nhập không chỉ quyết định bởi năng

suất, mà còn phụ thuộc rất lớn đến chất lượng của hoa mà thị trường tiếp nhận. Sau khi hạch toán hiệu quả kinh tế của mô hình, các kết quả được thể hiện ở bảng 5.

*Bảng 5. Hiệu quả kinh tế mô hình trồng hoa lily (1ha)*

Chi tiêu \ Giống	Lily cam (Brunello)	Lily vàng (Yelloween)	Trung bình
Năng suất (cành/ha)	95.040	94.963	95.002
Đơn giá (đ/cành)	20.000	20.000	20.000
Tổng thu (tr.đồng)	1.900,80	1.899,26	1.900,03
Tổng chi (tr.đồng)	1.357,22	1.357,22	1.357,22
Lãi thuần (tr.đồng)	543,58	542,04	542,81
Tỉ suất lãi (%)	40,05	39,94	39,99

Từ kết quả ở bảng trên cho thấy: Cả 2 giống đưa trồng nếu tính giá trị trung bình một cành hoa trong thời điểm ngày thường thì lợi nhuận bình quân lên đến 542,81 triệu đồng/ha, tương ứng với tỷ suất lãi 39,99%.

**2. Kết quả nghiên cứu và xây dựng mô hình trồng chậu giống Sorbonne và Yelloween tại Phước An - Tuy Phước - Bình Định**

*2.1. Đặc điểm sinh trưởng của các giống ở mô hình trồng chậu*

Từ kết quả nghiên cứu, thăm dò khả năng sinh trưởng và phát triển của các giống lily tại vùng núi cao xã Vĩnh Sơn, tiến hành nghiên cứu và xây dựng mô hình trồng chậu cho 2 giống Sorbonne và Yelloween tại xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Đây là 2 giống được thị trường rất ưa chuộng bởi màu sắc đẹp và độ bền cao. Các kết quả nghiên cứu được thể hiện qua bảng 6:

Bảng 6. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển của các giống hoa lily trồng chậu vụ đông xuân tại xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Chi tiêu \ Giống	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009
	Sorbonne	Yelloween	Sorbonne	Yelloween	Sorbonne
Cao cây (cm)	61,5	87,7	60,7	85,8	59,5
Số lá/cây (lá)	54,5	89,6	53,5	87,8	50,5
Rộng lá (cm)	3,4	1,8	3,3	1,8	3,2
Dài lá (cm)	13,7	10,1	12,8	11,1	12,2
ĐK hoa (cm)	18,6	17,7	17,6	18,1	17,2
Số hoa/cây (hoa)	4,45	4,79	4,23	4,64	5,27
TGST (ngày)	72	73	70	71	78

Tuy điều kiện đất đai và khí hậu của xã Phước An không thuận lợi như xã Vĩnh Sơn, nhưng do lily được trồng trong chậu ở điều kiện trong nhà có mái che nên hạn chế được rất nhiều các điều kiện bất lợi của thời tiết. Mặt khác khi trồng trong chậu, với giá thể tốt và chủ động được việc chăm sóc hơn so với khi trồng ngoài trời ở điều kiện xã Vĩnh Sơn nên tất cả các chỉ tiêu về sinh trưởng và phát triển của 2 giống Sorbonne và Yelloween trồng chậu ở xã Phước An đều đạt tương đương hoặc cao hơn so với trồng tại xã Vĩnh Sơn. Đặc biệt trong năm 2009,

do nguồn gốc giống Sorbonne được nhập từ Chile nên số hoa/cây đạt 5,27 hoa/cây, cao hơn so với giống Sorbonne được nhập từ Hà Lan ở năm 2007 và 2008 là từ 0,81 - 1,03 hoa/cây. Tương tự như vậy, thời gian sinh trưởng cũng dài hơn so với nguồn gốc giống nhập từ Hà Lan từ 6 - 8 ngày.

## 2.2. Hiệu quả kinh tế của mô hình trồng chậu

Từ kết quả xây dựng mô hình, đã tiến hành hạch toán hiệu quả kinh tế, kết quả được thể hiện qua bảng 7:

Bảng 7. Hiệu quả kinh tế của mô hình lily trồng chậu vụ đông xuân tại xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Chi tiêu \ Giống	Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009
	Sorbonne	Yelloween	Sorbonne	Yelloween	Sorbonne
Số chậu trồng	200	100	400	200	1300
Số chậu thu được	196	97	392	195	1274
Đơn giá (đ/chậu)	90.000	90.000	100.000	100.000	100.000
Tổng thu (tr.đồng)	17,64	8,73	39,20	19,50	127,40
Tổng chi (tr.đồng)	9,72	4,86	20,36	10,18	66,16
Lãi (tr.đồng)	7,92	3,87	18,84	9,32	61,24
Tỷ suất lãi (%)	81.48	79.63	92.56	91.58	92.56

Nếu so sánh với mô hình trồng lily ở ngoài trời tại xã Vĩnh Sơn thì mô hình lily trồng chậu để phục vụ cho dịp Tết Nguyên Đán cho hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn. Ở mô hình tại xã Vĩnh Sơn tỷ suất lãi chỉ đạt 40%, trong khi đó ở mô hình trồng chậu tại xã Phước An đã đạt tỷ suất lãi từ 79,63 - 92,56%.

## IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

### 1. Kết luận

+ Ở xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, lily có thể trồng được ở cả vụ hè thu và vụ đông xuân. Tuy nhiên, trong vụ đông xuân cả 3 giống lily đều sinh

trưởng và phát triển tốt hơn trong vụ hè thu. Khi xây dựng mô hình trồng vụ đông xuân đã cho lãi 542,81 triệu đồng/ha và tỷ suất lãi đạt 39,99%.

+ Ở xã Phước An, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, cả 2 giống Sorbonne và Yelloween đều sinh trưởng và phát triển tốt khi trồng trong chậu dưới điều kiện nhà có mái che để phục vụ cho dịp Tết Nguyên Đán. Mô hình này có thể cho lãi từ 38,0 - 46,0 triệu đồng/1000 chậu và tỷ suất lãi đạt từ 79,63 - 92,56%.

## **2. Đề nghị**

- Khi sản xuất hoa lily nên sản xuất trong nhà có mái che sẽ cho năng suất, chất lượng và hiệu quả cao hơn so với trồng hoa lily ở ngoài trời.

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu trên cho các vùng trồng hoa của tỉnh Bình Định.

## **1. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Việt Chương, Lâm Thị Mỹ Hương (năm 2006); *Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây*

*cánh* - Phương pháp trồng hoa. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đặng Văn Đông (năm 2004); *Phòng trừ sâu, bệnh trên một số loài hoa phổ biến*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Đặng Văn Đông và CS (2008) “*Kết quả nghiên cứu tuyển chọn giống hoa lily Sorbonne Tại Việt Nam*”, Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ năm 2008. NXB Nông nghiệp.
4. Trần Duy Quý và CS (2004). *Giới thiệu một số giống lily mới, được nhập vào Việt Nam và khả năng phát triển của chúng*. Bản tin nông nghiệp giống- công nghệ cao, (Số 6) trang 11-12. NXB Nông nghiệp Hà Nội.
5. Toto Sutater and Kusumah E. (6/1997), “*Cut flower production in Indonesia*”, Jakarta, Indonesia.
6. Daniels LH (1986), *The lily plant*. The lily yearbook of the north American lily society

**Người phản biện:**  
**TS. Phạm Xuân Liêm**

## **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU TUYỂN CHỌN MỘT SỐ GIỐNG HOA (CÚC, LAY ƠN, HUỆ) CHO VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

Lê Văn Luy, Tạ Thị Quý Nhung, Trần Minh Hải,  
Phan Ái Chung, Vũ Văn Khuê.

### **SUMMARY**

#### **The results of research and selection some flower varieties (chrysanthemum, gladiolus, tuberose) for southern coastal central Vietnam**

Research and selection some flower varieties suitable ecological conditions in the Southern Coastal Central is a necessary and urgent requirement for the target restructure to improve plant productivity on a unit area of farmland. In three years (2006-2009) implemented the subject, the results show that the chrysanthemum varieties have been selected are: gold Sapia, Dai Doa, yellow Fam, red Lic, quality flowers good, commercial branches yield 258,961 -304,876 branches /ha. Gladiolus varieties such as Golden BB and Song Sac has good color flower, good disease resistance, yield 242,501 to 281,422 branches/ha. In the tuberose varieties, Perfume Tuberose and Vertical Leaves Tuberose have yield of commercial branches 242,501 to 281,422 branches/ha, less pest and diseases, quality flowers good. Through seminar on demonstration, farmers appreciated the quality and productivity of these flower varieties.

**Keywords:** Chrysanthemum, Tuberose, Gladiolus, selection flower varieties, Southern Coastal Central.